

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2014/QĐ-UBND

*Thủ Dầu Một, ngày 22 tháng 12 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch**  
**phát triển kinh tế - xã hội năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2014/NQ-HĐND8 ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII - kỳ họp thứ 13 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 600/TTr-SKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương năm 2015; gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ tiêu về kinh tế:

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng 13% so với năm 2014.

Tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông - lâm nghiệp và thủy sản trong cơ cấu kinh tế tương ứng đạt 60,3% - 37,0% - 2,7%.

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 15,5%.

Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tăng 4%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 26% so với năm 2014.

GDP bình quân đầu người khoảng 73 triệu đồng/năm.

Kim ngạch xuất khẩu tăng 15,5% so với năm 2014.

Tổng thu ngân sách đạt 34.000 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách 13.000 tỷ đồng.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản 5.000 tỷ đồng

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khoảng 1 tỷ USD.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 17,5%.

2. Chỉ tiêu xã hội:

Tạo việc làm cho 40 - 45 ngàn lao động.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 65%.

Tỷ lệ hộ nghèo còn lại đạt <1%.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng 9,2%.

Số giường bệnh trên vạn dân đạt 27 giường/vạn dân.

Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 24 m<sup>2</sup>.

3. Các chỉ tiêu về môi trường:

Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 99%.

Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 97%.

Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt 90%.

Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý 100%.

Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung 100%.

Tỷ lệ che phủ cây công nghiệp và cây lâu năm đạt 57%.

Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,93%.

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  
**Đã ký: Trần Văn Nam**